

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI NHSV

Áp dụng từ ngày

03/10/2025

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
1	AAA	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
2	ACB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
3	ACG	HOSE	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
4	ADS	HOSE	Công ty Cổ phần DAMSAN	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
5	AGG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%
6	AGR	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
7	ANV	HOSE	Công ty Cổ phần Nam Việt	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
8	ASM	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	30%	70%	60%	60%	0%	0%	0%	0%
9	AST	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
10	BAF	HOSE	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
11	BCM	HOSE	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%
12	BFC	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
13	BIC	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
14	BID	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
15	BMC	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
16	BMI	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
17	BMP	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
18	BSI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
19	BSR	HOSE	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
20	BVH	HOSE	Tập đoàn Bảo Việt	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
21	BWE	HOSE	Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
22	CCL	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
23	CDC	HOSE	Công ty Cổ phần Chương Dương	10%	90%	20%	20%	0%	0%	0%	0%
24	CHP	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
25	CII	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%
26	CKG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
27	CLC	HOSE	Công ty Cổ phần Cát Lợi	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
28	CLL	HOSE	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
29	CMG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
30	CNG	HOSE	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
31	CRE	HOSE	Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
32	CSM	HOSE	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
33	CSV	HOSE	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
34	CTD	HOSE	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
35	CTF	HOSE	Công ty Cổ phần City Auto	10%	90%	20%	20%	0%	0%	0%	0%
36	CTG	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
37	CTI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
38	CTR	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
39	CTS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%
40	D2D	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
41	DBC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
42	DBD	HOSE	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
43	DC4	HOSE	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
44	DCL	HOSE	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
45	DCM	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
46	DGC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
47	DGW	HOSE	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
48	DHA	HOSE	Công ty Cổ phần Hóa An	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
49	DHC	HOSE	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
50	DHG	HOSE	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
51	DIG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	40%	60%	80%	80%	32%	0%	80%	0%
52	DMC	HOSE	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
53	DPG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%
54	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
55	DPR	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
56	DRC	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
57	DRL	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
58	DSC	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
59	DSE	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
60	DSN	HOSE	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
61	DVP	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
62	DXG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
63	DXS	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
64	E1VFN30	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN30	50%	50%	100%	100%	0%	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
65	EIB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
66	ELC	HOSE	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
67	EVF	HOSE	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
68	FCN	HOSE	Công ty Cổ phần FECON	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%
69	FMC	HOSE	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
70	FPT	HOSE	Công ty Cổ phần FPT	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
71	FRT	HOSE	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	40%	60%	80%	80%	32%	0%	80%	0%
72	FTS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
73	FUEVFNVD	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	50%	50%	100%	100%	0%	0%	0%	0%
74	GAS	HOSE	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
75	GDT	HOSE	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
76	GEE	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
77	GEG	HOSE	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
78	GEX	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%
79	GMD	HOSE	Công ty Cổ phần Gemadept	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
80	GSP	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
81	GVR	HOSE	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
82	HAH	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
83	HAX	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
84	HCM	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
85	HDB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
86	HDC	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
87	HDG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
88	HHS	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
89	HHV	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
90	HPG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
91	HPX	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
92	HSG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
93	HT1	HOSE	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
94	HTG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
95	IDI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%
96	IJC	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
97	ILB	HOSE	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
98	IMP	HOSE	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
99	ITC	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
100	KBC	HOSE	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
101	KDC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
102	KDH	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
103	KHG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%
104	KHP	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
105	KOS	HOSE	Công ty Cổ phần KOSY	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
106	KSB	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
107	LBM	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
108	LCG	HOSE	Công ty Cổ phần Lizen	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
109	LHG	HOSE	Công ty Cổ phần Long Hậu	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
110	LIX	HOSE	Công ty Cổ phần Bột Giặt LiX	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
111	LPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
112	LSS	HOSE	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
113	MBB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
114	MCM	HOSE	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
115	MIG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
116	MSB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
117	MSH	HOSE	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
118	MSN	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
119	MWG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
120	NAB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
121	NAF	HOSE	Công ty Cổ phần Nafoods Group	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
122	NCT	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
123	NHA	HOSE	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%
124	NHH	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
125	NKG	HOSE	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
126	NLG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
127	NSC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
128	NT2	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
129	NTL	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
130	OCB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
131	OPC	HOSE	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
132	PAC	HOSE	Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
133	PAN	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
134	PC1	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
135	PDN	HOSE	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
136	PDR	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	40%	60%	80%	80%	32%	0%	80%	0%
137	PET	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%
138	PGC	HOSE	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
139	PGI	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
140	PHR	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
141	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
142	PNJ	HOSE	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
143	POW	HOSE	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
144	PPC	HOSE	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
145	PTB	HOSE	Công ty Cổ phần Phú Tài	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
146	PVD	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
147	PVP	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
148	PVT	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
149	RAL	HOSE	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
150	REE	HOSE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
151	SAB	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
152	SAM	HOSE	Công ty Cổ phần SAM Holdings	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
153	SBA	HOSE	Công ty Cổ phần Sông Ba	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
154	SBT	HOSE	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	50%	50%	100%	100%	40%	0%	40%	0%
155	SCR	HOSE	Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%
156	SCS	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
157	SGN	HOSE	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
158	SGR	HOSE	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
159	SHB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
160	SHI	HOSE	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%
161	SHP	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
162	SIP	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
163	SJD	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
164	SJS	HOSE	Công ty Cổ phần SJ Group	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
165	SKG	HOSE	Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
166	SMB	HOSE	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	10%	90%	20%	20%	20%	0%	20%	0%
167	SSB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
168	SSI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
169	STB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
170	STK	HOSE	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
171	SZC	HOSE	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
172	SZL	HOSE	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
173	TCB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
174	TCH	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
175	TCI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	30%	70%	60%	60%	0%	0%	0%	0%
176	TCL	HOSE	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
177	TCM	HOSE	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
178	TDC	HOSE	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%
179	TDM	HOSE	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
180	TDP	HOSE	Công ty Cổ phần Thuận Đức	25%	75%	50%	50%	20%	0%	20%	0%
181	THG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
182	TIP	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tin Nghĩa	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
183	TLG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
184	TMS	HOSE	Công ty Cổ phần Transimex	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
185	TPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
186	TRA	HOSE	Công ty Cổ phần Traphaco	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
187	TRC	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
188	TTA	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
189	TV2	HOSE	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
190	TVS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
191	VCB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
192	VCG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
193	VCI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%
194	VDS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
195	VFG	HOSE	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
196	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
197	VHC	HOSE	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
198	VHM	HOSE	Công ty Cổ phần Vinhomes	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
199	VIB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
200	VIC	HOSE	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%
201	VIP	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
202	VIX	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
203	VJC	HOSE	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%
204	VND	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%
205	VNM	HOSE	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
206	VPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
207	VPD	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
208	VPI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	30%	70%	60%	60%	24%	0%	60%	0%
209	VRE	HOSE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
210	VSC	HOSE	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
211	VTP	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
212	YEG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
213	BVS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
214	CEO	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
215	DHT	HNX	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
216	DP3	HNX	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
217	DTD	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
218	DVM	HNX	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
219	DXP	HNX	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%
220	HUT	HNX	Công ty Cổ phần Tasco	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
221	HVT	HNX	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Tri	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
222	IDC	HNX	Tổng Công ty IDICO - CTCP	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
223	IDV	HNX	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
224	INN	HNX	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	10%	90%	20%	20%	20%	0%	20%	0%
225	IPA	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%
226	KSV	HNX	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
227	LAS	HNX	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%
228	LHC	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%
229	MBS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%
230	NAG	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
231	NTP	HNX	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%
232	PGS	HNX	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	10%	90%	20%	20%	20%	0%	20%	0%
233	PLC	HNX	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSDB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)
234	PMC	HNX	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
235	PTI	HNX	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
236	PVC	HNX	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
237	PVI	HNX	Công ty Cổ phần PVI	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
238	PVS	HNX	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
239	S99	HNX	Công ty Cổ phần SCI	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%
240	SHS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
241	SJE	HNX	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%
242	SLS	HNX	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
243	SZB	HNX	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%
244	TNG	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%
245	VC3	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%
246	VCS	HNX	Công ty Cổ phần VICOSTONE	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%
247	VFS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%
248	VGS	HNX	Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
249	VNR	HNX	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%
250	VTZ	HNX	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%